

## Unit 3. Where did you go on holiday?

### SPEAKING

Act as..... / Đóng vai.....

1.

Act as.....	Peter:	Mai:
-------------	--------	------

a

What did you do on your summer holiday, Peter?



I went on a trip with my family.



b

Where did you go?



I went to Ha Long Bay.



c

What was the trip like?



It was really nice.



d

What about you?  
Where did you go?



I went to Ho Chi Minh City.



2.

Act as.....	Tom:	Mai:
Mai:	Where were you last weekend, Tom?	 
Tom:	I was at the seaside.	
Mai:	Where did you go?	
Tom:	I went to Ha Long Bay	

3.

Act as.....		Quan:	Mai:
Mai:	What's that?	 	
Quan:	It's a photo of my trip last summer.		
Mai:	Where did you go, Quan?		
Quan:	I went to Hue Imperial City.		

4.

Act as.....		Linda:	Mai:
Mai:	Where did you go last Sunday, Linda?	 	
Linda:	I went to Ha Noi.		
Mai:	Oh, that's great.		

5.

Act as.....		Nam:	Mai:
Mai:	Where did you go last month, Nam?	 	
Nam:	I went to Ho Chi Minh City.		
Mai:	Did you have a good time?		
Nam:	Yes, I did.		



6.

Act as.....

:

:



7.

Hello . My name's Mai . I live in Ha Noi, but my grandparents live in a village in Nam Dinh Province . Last weekend, we went to Nam Dinh by motorbike .

8.

Hi . I'm Linda . My hometown is a small town in the north of England . I went there by train last holiday .

9.

Hello, everyone . My name's Nam . Last summer, I went to the seaside with my parents by taxi .

10.

Hello . My name's Trung . My hometown is Da Nang . Last month, I went there by plane .

11.

Dear Tony ,  
My mother and I went to Phu Quoc **Island** last summer . First, we went from our house to the airport **by** taxi . Then we went to the island by **plane** . It is a wonderful place . In the morning, we played **badminton** . In the afternoon, we **swam** in the pool . We had a wonderful time there .  
See you soon, Nam

12.

Dear Mai ,  
I went back to my hometown to visit my grandparents last weekend . They live in the north of England. I went to King's Cross railway station by underground . Then I took a train to my hometown . I like going by train because I can enjoy the beautiful views on the way . I walked from the train station to my grandparents' house . I had a wonderful time in my hometown .  
Love ,  
Linda

### \*Q&A

- 1) Where's Linda's hometown?  
→ **It's in the north of England.**
- 2) How did she get to King's Cross railway station?  
→ **She got there by underground.**
- 3) How did she get to her hometown?  
→ **She got there by train.**
- 4) Why does she like going by train?  
→ **Because she can enjoy the beautiful views on the way.**
- 5) Did she have a good time in her hometown?  
→ **Yes, she did.**

## NOTE

<ul style="list-style-type: none"> <li>sth - something - cái gì đó</li> <li>sb - somebody - ai đó</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>1</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>summer holiday</li> </ul>	kỳ nghỉ hè
<ul style="list-style-type: none"> <li>on summer holiday</li> </ul>	vào kỳ nghỉ hè
<ul style="list-style-type: none"> <li>the...</li> </ul>	...này/đó
<ul style="list-style-type: none"> <li>trip(s)</li> </ul>	chuyến đi, chuyến đi du lịch
<ul style="list-style-type: none"> <li>go on a trip = travel</li> </ul>	đi du lịch
<ul style="list-style-type: none"> <li>like..</li> </ul>	như...
<ul style="list-style-type: none"> <li>What + was/were + S + like?</li> </ul>	....như thế nào?
<ul style="list-style-type: none"> <li>really</li> </ul>	thực sự, thật sự
<ul style="list-style-type: none"> <li>nice</li> </ul>	thú vị, hấp dẫn, vui, đẹp, tốt
<ul style="list-style-type: none"> <li>What about you?</li> </ul>	Còn bạn thì sao?
<ul style="list-style-type: none"> <li>2-3-4-5</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>last</li> </ul>	trước, vừa qua, mới nhất
<ul style="list-style-type: none"> <li>last weekend</li> </ul>	cuối tuần trước
<ul style="list-style-type: none"> <li>last summer</li> </ul>	mùa hè vừa qua
<ul style="list-style-type: none"> <li>last Sunday</li> </ul>	Chủ Nhật tuần trước
<ul style="list-style-type: none"> <li>last month</li> </ul>	tháng trước
<ul style="list-style-type: none"> <li>be → was/were</li> </ul>	(hiện tại đơn → quá khứ đơn) ở, là...
<ul style="list-style-type: none"> <li>seaside</li> </ul>	bờ biển



• at the seaside	ở bờ biển
• of	về/của
• photo(s)	bức ảnh
• a photo of...	một bức ảnh về...
• great	tuyệt vời
• have a good time	có/hưởng một khoảng thời gian tuyệt vời
• Did you have a good time?	Bạn có vui không?
<b>6</b>	
• hometown	quê, quê hương
• province(s)	tỉnh
• go back (to...)	trở về, trở lại
• Australia	nước Úc
<b>7 → 10</b>	
• small	nhỏ, bé
• town(s)	thị trấn, thị xã, thành phố (nhỏ)
• in	ở
• north	miền bắc
• the north of...	miền bắc của...
• the north of England	miền bắc của nước Anh
• last holiday	kỳ nghỉ vừa qua
• everyone	mọi người, mỗi người

11

• dear	thân mến, yêu quý
• first	đầu tiên, trước tiên
• from...to...	từ...đến...
• our	của chúng tôi, của chúng ta
• airport(s)	sân bay
• then	sau đó
• wonderful	tuyệt vời
• place(s)	nơi, chốn, vị trí
• swim → swam	(hiện tại đơn → quá khứ đơn) bơi
• pool(s)	bể bơi, hồ bơi
• See you soon.	Hẹn gặp lại.

12

• king(s)	vua
• cross	ngã tư
• railway	đường sắt
• station	nhà ga, trạm, sân vận động
• King's Cross railway station	Nhà ga Ngã tư Vua
• take → took	(hiện tại đơn → quá khứ đơn) bắt
• take...to...	bắt...đến...
• take a train to my hometown	bắt tàu hỏa về quê

• can	có thể, biết
• enjoy	tận hưởng, thích
• view(s)	cảnh, tầm nhìn
• on the way	trên đường
• walk → walked	(hiện tại đơn → quá khứ đơn) đi bộ
• train station(s)	ga tàu